

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÙNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2025/HS-ST
Ngày 05 - 5 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Quốc Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nông Thế Hạp.

Ông Hoàng Văn Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa:
Bà Lục Thị Liễu - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 40/2025/TLST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2025/QĐXXST - HS ngày 22 tháng 4 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Đặng Văn H; giới tính: nam; tên gọi khác: không có; Sinh ngày 19 tháng 5 năm 1970, tại thị trấn T, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng;

Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: tổ dân phố 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 4/10; Con ông Đặng Văn H1 và bà Dương Thị S (đều đã chết); Vợ: Phương Thị V, sinh năm 1971; Con: bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 2004;

Tiền án: Có 03 tiền án. Ngày 01/12/2017, bị Tòa án nhân dân huyện T (nay là Trùng Khánh), tỉnh Cao Bằng xử phạt 10 năm tù về Tội mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 27/10/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xử phạt 12 năm tù về Tội mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại các điểm b, i, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tổng hợp với hình phạt của Bản án số 18/2017/HSST ngày 01/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện T (nay là huyện Trùng Khánh), buộc Đặng Văn H phải chịu hình phạt của 02 bản án là 22 năm tù. Ngày 08/9/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xử phạt 09 năm tù về các Tội cưỡng đoạt tài sản; Bắt, giữ người trái pháp luật; Cố ý gây

thương tích. Tổng hợp với hình phạt của Bản án số 108/2021/HS-ST ngày 27/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng buộc Đặng Văn H phải chấp hành hình phạt chung là 30 năm tù.

Tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/01/2025 đến ngày 24/4/2025 tại Phân trại tạm giam khu vực huyện Trùng Khánh, Trại giam công an tỉnh Cao Bằng. Ngày 24/4/2024 được thay thế bằng biện pháp Bảo lĩnh. (Có mặt)

2. **Nguyễn Văn T**; giới tính: nam; tên gọi khác: không có; Sinh ngày 24 tháng 10 năm 1989, tại thị trấn T, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng;

Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Tổ dân phố 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: không; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Duy H, sinh năm 1962 và bà Đàm Thị B, sinh năm 1960; Vợ: Lý Thị D, sinh năm 1990 (đã ly hôn); Con: Có 01 con sinh năm 2009;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/01/2025 đến nay tại Phân trại Tạm giam khu vực huyện Trùng Khánh, Trại Tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 30 phút ngày 14/01/2025, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Cao Bằng chủ trì phối hợp với tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế và ma túy Công an huyện Trùng Khánh và tổ công tác Đoàn Biên phòng Cửa khẩu T làm nhiệm vụ tại khu vực gần cầu Nà Đoòng thuộc địa phận xóm N, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng phát hiện Nguyễn Văn T, sinh năm 1989, trú tại tổ dân phố 3, thị trấn T, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đang đi bộ theo hướng từ Cửa khẩu Quốc tế T về hướng T tâm thị trấn T có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy nên tiến hành kiểm tra. Kết quả, phát hiện và thu giữ trong túi áo phía trước bên trái T đang mặc 02 gói giấy trắng có dòng kẻ ngang, bên trong các gói giấy đều có chứa chất bột màu trắng. Phát hiện và thu giữ tại túi quần ngang đầu gối bên phải T đang mặc 01 gói giấy vệ sinh màu trắng, bên trong gói giấy vệ sinh có 01 gói nhỏ được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ ngang và 01 gói giấy bạc màu vàng, bên trong gói giấy bạc màu vàng có chứa 02 gói giấy bạc màu vàng khác, trong các gói giấy đều có chứa chất bột màu trắng dạng cục. T khai nhận là ma túy, loại heroine. Số ma túy này, T mua với Đặng Văn H, trú tại tổ dân phố 3, thị trấn T, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng vào khoảng 13 giờ ngày 14/01/2025 với số tiền 2.000.000 đồng, mục đích để

sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn T. Ngoài ra còn tạm giữ 01 điện thoại di động đã qua sử dụng, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone, màu tím, mặt sau bị nứt vỡ.

Cùng ngày 14/01/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành khám xét khẩn cấp người và chỗ ở đối với Đặng Văn H, kết quả khám xét phát hiện và thu giữ tại vị trí đầu giường trong phòng ngủ của H 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong có chứa 01 cục chất bột màu trắng được ép cứng. H khai nhận là heroine mua về để sử dụng và bán. Ngoài ra còn tạm giữ 03 chiếc điện thoại di động và 2.000.000đ.

Ngày 15/01/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng vật chứng, trích mẫu gửi giám định và niêm phong lại. Kết quả cân số chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn T có khối lượng 0,92 gam. Số chất bột màu trắng thu giữ của Đặng Văn H có khối lượng 2,51 gam. Tại kết luận giám định số 118/KL-KTHS ngày 22/01/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: *“Hai mẫu chất bột màu trắng bên trong hai phong bì niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại Heroine”*.

Tại Cơ quan điều tra, Đặng Văn H và Nguyễn Văn T khai nhận: Khoảng 13 giờ ngày 14/01/2025, Nguyễn Văn T gọi điện thoại cho Đặng Văn H hỏi mua ma túy. H đồng ý. Sau đó, T đến gặp và mua ma túy với H với số tiền 2.000.000 đồng. Địa điểm tại sân bóng rổ thuộc tổ dân phố 3, thị trấn T, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. Sau khi mua được ma túy, T đem về nhà chia nhỏ thành 05 gói nhỏ và cất giấu trong người. Khoảng 17 giờ cùng ngày, T đem theo số ma túy này đi làm việc tại khu vực Cửa khẩu Quốc tế T. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, khi T đang đi bộ tại khu vực cầu N thuộc xóm N, thị trấn T, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng thì bị lực lượng chức năng kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ 05 gói ma túy T cất giấu trong người.

Đặng Văn H khai nguồn gốc số ma túy bị Cơ quan chức năng thu giữ và số ma túy bán cho T là do H mua với một người đàn ông không biết tên và địa chỉ với số tiền 4.000.000 đồng vào ngày 10/01/2025, địa điểm tại chợ thị trấn T, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

Quá trình điều tra, các bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng vụ án, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã ban hành quyết định chuyển vật chứng của vụ án lên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh để đảm bảo việc xét xử, thi hành án theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 40/CT-VKSTK ngày 10 tháng 4 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố bị cáo Đặng Văn H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, truy tố Nguyễn Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã phản ánh đúng hành vi phạm tội của các bị cáo. Quá trình điều tra các bị cáo tự nguyện khai báo và không có ý kiến khiếu nại đối với các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Bị cáo H khai: Do bị bệnh nên bị cáo mua ma túy để sử dụng và bán lại kiếm lời. Bị cáo chỉ bán ma túy cho T, không bán cho ai khác. Bị cáo mua ma túy với một người đàn ông không biết tên, địa chỉ, khoảng 50 tuổi tại khu vực chợ thị trấn T. Đối với tài sản bị tạm giữ: 03 chiếc điện thoại di động, trong đó chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu vàng bị cáo dùng để liên lạc với T, chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu xanh và chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung, màu đen lần lượt bị cáo sử dụng để liên lạc với người thân và lên mạng xem tin tức. Số tiền mặt 2.000.000đ là tiền bị cáo bán ma túy cho T có được.

Bị cáo T khai: Bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 2022, để có ma túy sử dụng, bị cáo đã mua ma túy với Đặng Văn H vào ngày 14/02/2025 với số tiền 2.000.000đ. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iphone, màu tím bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy với bị cáo H.

Kết thúc phần xét hỏi tại phiên tòa, Kiểm sát viên nhận định các bị cáo đều có đầy đủ khả năng nhận thức về tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình phạm tội, căn cứ vào vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh vẫn giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đặng Văn H; Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự với bị cáo Nguyễn Văn T. Xử phạt bị cáo Đặng Văn H từ 08 năm đến 09 năm tù; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Về xử lý vật chứng đề nghị: Tịch thu tiêu hủy số Heroine thu giữ của bị cáo H và T; Tịch thu phát mại nộp vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu vàng tạm giữ của bị cáo Đặng Văn H và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu tím tạm giữ của bị cáo Nguyễn Văn T. Tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền 2.000.000đ tạm giữ của bị cáo Đặng Văn H. Trả lại 01

chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo, màu xanh và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung, màu đen cho bị cáo Đặng Văn H.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo nghiện, không có công việc thu nhập ổn định nên không đề nghị áp dụng.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án về cách thức mua bán ma túy, thời gian, địa điểm cũng như số lần mua bán ma túy đã thực hiện, đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu và phù hợp với vật chứng đã thu được của các bị cáo. Cụ thể: Hồi 18 giờ 30 phút ngày 14/02/2025, tại xóm Nam Tuấn, thị trấn T, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Cao Bằng phối hợp với tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế và ma túy Công an huyện Trùng Khánh và tổ công tác Đoàn Biên phòng Cửa khẩu T bắt quả tang Nguyễn Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,92gam heroine để sử dụng. Số ma túy này T mua với Đặng Văn H, sinh năm 1970, trú tại Tổ dân phố 3, thị trấn T, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng vào khoảng 13 giờ ngày 14/01/2025.

Hồi 21 giờ ngày 14/02/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành khám xét khẩn cấp người và chỗ ở đối với Đặng Văn H tại tổ dân phố 3, thị trấn T, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. Kết quả, phát hiện và thu giữ 2,51g heroine, H khai mua về để sử dụng và bán kiếm lời. H đã bán ma túy 1 lần cho Nguyễn Văn T, thu được số tiền 2.000.000đ. Đặng Văn H hiện đang có 3 tiền án.

Xét tính chất, mức độ hành vi của bị cáo T là nghiêm trọng và tính chất, mức độ hành vi của bị cáo H là rất nghiêm trọng, các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, tiếp tay cho tệ nạn mua bán trái phép ma túy và các loại tội phạm khác ngày càng gia tăng hiện nay, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo biết việc tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng để thỏa mãn nhu cầu nghiện ma túy của bản thân và vì lợi nhuận nên bất chấp thực hiện với lỗi cố ý, đồng thời khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo Đặng Văn H bán ma túy 1 lần cho bị cáo Nguyễn Văn T nhưng có 3 tiền án chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, là tình tiết định khung được quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng là 0,92gam, hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Như vậy, hành vi của bị cáo Đặng Văn H có đủ các yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T có đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện đã truy tố và đề nghị mức án đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cùng được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về việc Kiểm sát viên tham gia tố tụng tại phiên tòa đề nghị áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T vì cho rằng bị cáo T đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra khi khai ra hành vi mua bán trái phép của bị cáo H. Hội đồng xét xử thấy rằng tại kết luận của Cơ quan điều tra và tại Bản cáo trạng của Viện kiểm sát không có ghi nhận và đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T. Nên Hội đồng xét xử không áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T.

Xét về nhân thân: Các bị cáo đều sử dụng ma túy là chất Nhà nước cấm dưới mọi hình thức nên đều là người có nhân thân xấu. Đối với bị cáo Đặng Văn H, bị cáo H đã nhiều lần bị xử phạt về tội Mua bán trái phép chất ma túy và các tội khác, bị cáo có 3 tiền án chưa được xóa án tích và đang trong thời gian hoãn thi hành án do bệnh nặng do đó bị cáo biết rõ hậu quả của việc thực hiện hành vi vi phạm pháp luật nói chung và việc mua bán trái phép chất ma túy nói riêng nhưng vẫn cố tình phạm tội, thể hiện thái độ coi thường pháp luật của bị cáo. Do đó, các bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với mức độ hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện. Xét mức án mà Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp nên được chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo nghiện, không có công việc thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Số Heroine thu giữ của hai bị cáo là vật chứng vụ án và là chất Nhà nước cấm tàng trữ sử dụng dưới mọi hình thức nên tịch thu tiêu hủy.

- Tịch thu phát mại sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Realme C33, màu vàng, số IMEI1: 860313063912055/30, số IMEI2: 860313063912048/30 tạm giữ của Đặng Văn H và 01 điện thoại di động Iphone 11, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng, mặt lưng điện thoại màu tím đã bị nứt vỡ, số IMEI1: 352919113718030, IMEI2: 352919113673763 tạm giữ của bị cáo Nguyễn Văn T do liên quan đến hành vi phạm tội.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 2.000.000đ tạm giữ của bị cáo Đặng Văn H do liên quan tới hành vi phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo Đặng Văn H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno 11 5G, màu xanh, số IMEI1: 8650550642447677, IMEI2: 865055064247669; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A20S, màu đen, số IMEI1: 358244104510963/01, số IMEI2: 35824510960/01 do không liên quan đến hành vi phạm tội.

[6] Các nhận định khác:

Về nguồn gốc số ma túy bị cáo H khai mua với một người đàn ông không biết tên và địa chỉ, Cơ quan Điều tra Công an huyện Trùng Khánh đã tiến hành các biện pháp điều tra nhưng không có căn cứ để mở rộng trong vụ án này là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Các bị cáo H và T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm q khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đặng Văn H;

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự với bị cáo Nguyễn Văn T;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Văn H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Đặng Văn H 09 năm tù. Tổng hợp hình phạt với bản án số 70/2023/HSST ngày 08/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 30 năm tù. Thời hạn bị cáo chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo vào trại giam để chấp hành án,

nhưng được trừ đi 333 ngày bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam (Bao gồm cả thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam tại bản án số 70/2023/HSST ngày 08/9/2023 và trong bản án này).

Tổng mức hình phạt bị cáo còn phải chấp hành là **29 năm 27 ngày**.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 12 tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 14/01/2025;

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) chiếc phong bì thư, mặt trước phong bì thư: “Vật chứng vụ Nguyễn Văn T – Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 14/01/2025, tại xóm Nam Tuấn – Thị trấn T – Trùng Khánh – Cao Bằng” Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng 04 hình dấu tròn mực màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Trùng Khánh;

+ 01 (một) chiếc phong bì thư, mặt trước phong bì thư: “Vật chứng vụ Đặng Văn H – Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 14/01/2025, tại Tổ dân phố 3 – Thị trấn T – Trùng Khánh – Cao Bằng” Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng 04 hình dấu tròn mực màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Trùng Khánh.

- Tịch thu phát mại sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Realme C33, màu vàng, số IMEI1: 860313063912055/30, số IMEI2: 860313063912048/30 tạm giữ của Đặng Văn H và 01 điện thoại di động Iphone 11, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng, mặt lưng điện thoại màu tím đã bị nứt vỡ, số IMEI1: 352919113718030, IMEI2: 352919113673763 tạm giữ của bị cáo Nguyễn Văn T.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 2.000.000đ tạm giữ của bị cáo Đặng Văn H.

- Trả lại cho bị cáo Đặng Văn H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno 11 5G, màu xanh, số IMEI1: 8650550642447677, IMEI2: 865055064247669; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A20S, màu đen, số IMEI1: 358244104510963/01, số IMEI2: 35824510960/01.

Xác nhận số vật chứng trên đã chuyển sang cơ quan Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Trùng Khánh.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Đặng Văn H và Nguyễn Văn T mỗi người phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- VKSND huyện TK;
- Phòng thi hành án hình sự Công an tỉnh;
- Chi cục THADS huyện TK;
- Các bị cáo;
- UBND thị trấn T; (Bằng TB);
- Lưu HS vụ án;
- Lưu án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Quốc Hùng